

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày 06/4/2021. “V/v: tranh
chấp hôn nhân và gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Y Lợi Niê

Các Hội thẩm nhân dân :

1/ Bà Cao Thị Hồng Châu – Cán bộ hưu trí

2/ Bà Hà Thị Hương – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2020, về việc: “tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-ST ngày 04/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021//QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H Ng Kt, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn S A, xã ET, huyện CM, tỉnh ĐL.

- Bị đơn: Ông Y L Bk, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn S A, xã ET, huyện CM, tỉnh ĐL

Địa chỉ tạm trú: Buôn Hđ, xã EK, Tp. BMT, tỉnh ĐL

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị H Ng Kt trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H Ng Kt với ông Y L Bk đến với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1998 nhưng đến ngày 15/8/2001 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã ET, huyện CM, tỉnh ĐL

Quá trình chung sống chúng tôi đã có với nhau 04 con chung gồm: Cháu Y S Kt, sinh ngày 26/11/1998; Y Q H Kt, sinh ngày 18/3/2001; H C Kt, sinh ngày

30/9/2002 và H Th Kt, sinh ngày 18/6/2011, hiện các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang sinh sống cùng bà H Ng.

Tuy nhiên được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Y L đã bộc lộ thói hư, tật xấu, ông thường xuyên rượu chè, chơi bời, coi thường vợ con và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, vì các con nên bà H Ng sông chịu đựng, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng kéo dài. Từ những mâu thuẫn trên, hai bên gia đình đã nhiều lần can thiệp hòa giải và ông Y L cũng đã nhiều lần hứa hẹn sẽ khắc phục, sửa chữa nhưng sau đó ông vẫn chứng nào tật nấy. Đến khoảng thời gian tháng 7/2020 vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn trầm trọng, vì không chịu đựng được nữa nên bà H Ng cương quyết yêu cầu ly hôn với ông Y L, ông Y L bức tức dẫn đến việc thực hiện hành vi đốt cháy căn nhà, sau đó ông Y L đã mang xe cày của gia đình về nhà bố mẹ đẻ ở Buôn Hđ, xã EK, Tp. BMT, tỉnh ĐL. Sau khi ông Y L bỏ đi, vào ngày 15/8/2020 hai bên đến gặp mặt để hòa giải và tìm hướng giải quyết việc gia đình thì ông Y L tiếp tục có hành vi dùng dao gây thương tích cho H Ng.

Nay bà H Ng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà H Ng đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn ông Y L Bk.

Về con chung: Ba cháu đầu hiện nay đều đã trên 18 tuổi nên việc muốn ở với ai là do các cháu quyết định, đối với cháu H Thanh Kt, sinh ngày 18/6/2011, bà H Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Y L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí LHST: Bà H Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

*** Bị đơn ông Y L Bk:**

Quá trình giải quyết vụ án ông Y L Bk trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung đúng như nội dung bà H Ng trình bày.

Về tình cảm vợ chồng, lúc đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến khoảng thời gian năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, cũng như việc nuôi dạy con cái. Ông Y L thừa nhận có lúc ông chán nản có đi chơi và uống rượu, nhưng rồi cũng trở lại cuộc sống sinh hoạt bình thường. Tuy nhiên đến khoảng thời gian năm 2016, ông Y L bị tai biến nhẹ nên bị hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên bất hòa. Ngoài ra, sau khi ông bị tai biến, vợ ông và gia đình bên vợ cũng thiếu sự quan tâm, chăm sóc ông, đồng thời bên họ hàng gia đình vợ ông kích động, xúi dục, chia rẽ tình cảm vợ chồng ông, từ đó làm cho tình trạng vợ chồng ngày càng tồi tệ hơn. Trong thời gian ông bệnh tật, do hạn chế khả năng điều khiển hành vi, ông Y L có ném làm bể bình nước nóng của nhà anh em cột chèo, nhân lý do đó gia đình bên vợ ông đã xúi dục vợ ông ly hôn với ông. Đến khoảng tháng 07/2020, vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, ông Y L có bỏ đi về nhà bố mẹ ở Buôn Hđ,

xã EK, sau đó ông trở về nhà sống trong nhà một mình khoảng thời gian một tuần, nhưng vợ ông không cho ông gặp con, vì bức xúc nên ông đã đốt quần áo cũ trên giường thì bị công an xã lập biên bản. Từ đó vợ đến nay vợ chồng đã sống ly thân.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và vì con cái nên ông có nguyện vọng được đoàn tụ, tuy nhiên nếu bà H Ng cương quyết yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý theo nguyện của bà H Ng.

Về con chung: Tùy theo nguyện vọng của các con, nếu các con muốn ở với mẹ thì bà H Ng có trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Khi hai bên đến với nhau thì theo phong tục người Ê đê là theo mẫu hệ, ông Y L đến ở rể nên tài sản là do bên vợ có trước, ông chỉ có công đóng góp để phát triển tài sản, còn về nợ chung vợ chồng cũng có nợ phân bón, vật tư nhưng số nợ bao nhiêu thì ông không xác định được. Nay bà H Ng yêu cầu ly hôn thì ông đề nghị bà H Ng tính công đóng góp cho ông.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán: Về cơ bản đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng; Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không đến Tòa án tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật mà không có lý do chính đáng.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận, đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn mặc dù được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần hai không có lý do, do đó Hội đồng xét

xử áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà H Ng Kt và ông Y L Niê kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình. Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân, giữa bà H Ng Kt và ông Y L Bk nảy sinh nhiều mâu thuẫn mà các bên không có biện pháp hòa giải hay ý thức khắc phục. Theo lời trình bày của bà H Ng Kt thì vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ từ tháng 7/2020 đến nay, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời trong quá trình giải quyết án, ông Y L cũng thừa nhận là có mâu thuẫn vợ chồng, nhưng vì vẫn còn tình cảm nên muốn đoàn tụ, tuy nhiên nếu bà H Ng cương quyết ly hôn thì ông đồng ý. Vì vậy yêu cầu ly hôn của bà H Ng là chính đáng nên cần chấp nhận

Về con chung: Đối với các cháu Y S Kt, sinh ngày 26/11/1998; Y Q H Kt, sinh ngày 18/3/2001; H C Kt, sinh ngày 30/9/2002, hiện các cháu đã trên 18 tuổi, việc muốn ở với ai thì tùy vào quyết định của các cháu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với cháu H Th Kt, sinh ngày 18/6/2011, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu H Th do một mình bà H Ng nuôi dưỡng, ông Y L không có trách nhiệm gì. Đồng thời bà H Ng có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi đủ cháu 18 tuổi và không yêu cầu ông Y L cấp dưỡng. Ý kiến của con cũng có nguyện vọng muốn được sống cùng mẹ là bà H Ng. Vì vậy HĐXX thấy nguyện vọng của bà H Ng Kt và cháu H Th Kt là chính đáng nên cần tiếp tục giao con cho bà H Ng nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà H Ng Kt không yêu cầu ông Y L Bk cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà H Ng Kt phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; điểm a,b Điều 227; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H Ng Kt.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà H Ng Kt được ly hôn với ông Y L Bk.
- *Về con chung:* Giao cho bà H Ng Kt trực tiếp nuôi dưỡng cháu H Th Kt, sinh ngày 18/6/2011 đến khi cháu đủ 18 tuổi.
- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Bà H Ng Kt không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ông Y L Bk được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có đương sự yêu cầu và được Tòa án chấp nhận.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Bà H Ng Kt phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo AA/2019/ 0016378 ngày 28/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh ĐL.

- *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh ĐL;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Các đương sự;
- UBND xã ET;
- Lưu hồ sơ, văn thư lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Y Lợi Niê